

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DSST

Ngày: 07/4/2022

V/v: “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Dũng
2. Ông Nguyễn Hồng Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký TAND TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện VKSND TP. Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2021/TLST- DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” theo “*Quyết định đưa vụ án ra xét xử*” số 82/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V – sinh năm 1972

Địa chỉ: Phòng 415 D3 N19 Khu chung cư N, phường Đ, thành phố Thanh Hóa. (có mặt)

Bị đơn: Anh Phùng Văn M – sinh năm 1968 và chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1971 (chị L ủy quyền cho anh Phùng Văn M theo văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 11 năm 2021) (có mặt)

Cùng HKTT: SN 16 C, phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Cùng nơi ở hiện nay: Lô 10 khu công nghiệp T, phường Đ, Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2021, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Trong các ngày 29/7/2012, ngày 03/9/2012 và ngày 18/11/2012 chị có đưa

cho chị Nguyễn Thị Lan H 03 lần tiền với tổng số tiền là 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng) chị H đã đưa số tiền này cho vợ chồng anh Phùng Văn M và chị Nguyễn Thị L vay.

Đến ngày 11/3/2015 chị và chị H đến nhà anh M chị L, tại đây cả ba bên thống nhất chị H chuyển giao toàn bộ số tiền anh M chị L vay nợ sang cho chị, sau đó anh M chị L đã viết giấy nhận nợ. Theo đó anh M chị L không phải có trách nhiệm trả số nợ trên cho chị H mà có nghĩa vụ trả số nợ 220.000.000 cho chị trong thời hạn 1 năm kể từ ngày 11/3/2015.

Đến hạn trả nợ, chị V đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh M chị L phải trả nợ cho chị, nhưng anh M chị L vẫn không trả được cho chị đồng nào. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh M chị L phải trả cho tôi toàn bộ số nợ số tiền là 220.000.000 đồng.

Về phía bị đơn anh Phùng Văn M, tại bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án anh M trình bày:

Anh thống nhất trong ba ngày 29/7/2012, ngày 03/9/2012 và ngày 18/11/2012 anh và vợ (chị Nguyễn Thị L) có vay của chị Nguyễn Thị Lan H tổng số tiền là 220.000.000 đồng. Sau đó giữa vợ chồng anh và cô H, cô V đã chuyển giao nợ cho nhau, và vợ chồng anh đã viết lại giấy nhận nợ, nội dung như chị V trình bày là đúng.

Anh M thừa nhận vợ chồng anh còn nợ chị V tổng số tiền là 220.000.000 đồng, nhưng do làm ăn khó khăn nên chưa trả được đồng nào cho chị V. Nay chị V khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh phải trả số tiền 220.000.000 đồng đã vay, vợ chồng anh đồng ý trả, nhưng do điều kiện làm ăn khó khăn nên anh xin với chị V cho vợ chồng anh được trả dần trong thời hạn là 05 năm tính từ năm 2022.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Phùng Văn M, đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên ý kiến như bản tự khai và biên bản hòa giải, anh đồng ý trả số nợ 220.000.000 đồng cho chị V, nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng anh xin được trả khoản nợ của chị V trong thời hạn 02 năm.

Ý kiến của đại diện VKS: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và HĐXX, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; về án phí: Bị đơn anh Phùng Văn M và chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết

tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại thành phố Thanh Hóa do đó TAND TP. Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 - Bộ luật TTDS.

Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng vay tài sản giữa chị Nguyễn Thị Lan H và anh M chị L được lập vào các ngày 29/7/2012, ngày 03/9/2012 và ngày 18/11/2012, đến ngày 11/3/2015 giữa chị V, chị H và vợ chồng anh M chị L thống nhất chị H chuyển giao toàn bộ số tiền anh M chị L vay nợ sang cho chị V, thời hạn trả nợ là một năm (tức ngày 11/3/2016). Kể từ khi anh M chị L vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng đến khi chị V khởi kiện đã quá ba năm do đó hết thời hiệu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 429 - BLDS. Tuy nhiên, chị V được quyền khởi kiện “Đòi lại tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán TANDTC

Về việc vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị L: Chị Nguyễn Thị L đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, đến ngày 25 tháng 11 năm 2021 chị L ủy quyền cho anh M tham gia giải quyết vụ án là đúng với quy định của bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp

Chị Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Phùng Văn M và chị Nguyễn Thị L trả nợ số tiền 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng) và giao nộp cho Tòa án “Giấy vay tiền” lập ngày 29/7/2012, ngày 03/9/2012 và ngày 18/11/2012, giấy chuyển giao nợ do chị Nguyễn Thị Lan H viết ngày 11/3/2015 và văn bản nhận nợ do anh M chị L viết ngày 11/3/2015 để làm căn cứ khởi kiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, giữa các bên đương sự thống nhất được với nhau về số nợ, theo đó vợ chồng anh Phùng Văn M và chị Nguyễn Thị L còn nợ chị Nguyễn Thị V số tiền là 220.000.000 đồng. Tuy nhiên, các bên không thống nhất được về thời gian trả nợ.

Như vậy, việc chị Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu anh Phùng Văn M và chị Nguyễn Thị L phải trả cho chị V số tiền nợ 220.000.000đ (không yêu cầu trả lãi) là có căn cứ, đúng quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị V được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn anh Phùng Văn M và chị Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 – Bộ luật dân sự; Điều 6, Điều 26, khoản 2 Điều 27, điểm b tiểu mục 1.3, khoản 1 phần II, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V, buộc anh Phùng Văn M và chị Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị V số tiền nợ là 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị V có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan Thi hành án có quyết định thi hành, nếu anh M chị L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Phùng Văn M và chị Nguyễn Thị L phải chịu 11.000.000đ (mười một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Chị Nguyễn Thị V không phải chịu án phí và được nhận lại 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001387 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh

